

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
(Dành cho các lớp đại trà)

I. Thông tin tổng quát

1. Tên môn học tiếng Việt: **TIẾNG ANH NÂNG CAO 5** - Mã môn học: GENG1343
2. Tên môn học tiếng Anh: Academic English 5
3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng
 - Giáo dục đại cương
 - Kiến thức chuyên ngành
 - Kiến thức cơ sở
 - Kiến thức bổ trợ
 - Kiến thức ngành
 - Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp
4. Số tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
3TC	2 TC	1 TC	90 tiết

5. Phụ trách môn học
 - Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
 - Giảng viên: TS. Bùi Thị Thục Quyên
 - Địa chỉ email liên hệ: quyen.btt@ou.edu.vn
 - Phòng làm việc: Phòng 503 - Số 35- 37 Hồ Hảo Hớn Q.1 Tp. Hồ Chí Minh

II. Thông tin về môn học

6. **Mô tả môn học**

Môn *Tiếng Anh Nâng cao 5* là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ 5 trong 10 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cao cấp (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

2. Môn học điều kiện

Không

3. Mục tiêu môn học

Môn học nhằm giúp cho sinh viên có các kiến thức, kỹ năng, và thái độ sau:

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học
CO1	<p>Tiếp tục phát triển Tiếng Anh giao tiếp và luyện tập các kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết cơ bản với các tình huống quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày;</p> <p>Tiếp tục rèn luyện tư duy phê phán cùng với các hoạt động thực hành kỹ năng;</p> <p>Bắt đầu làm quen với một số kiến thức mang tính trừu tượng, tìm và sử dụng thông tin đa dạng, lĩnh vực kiến thức nền khác nhau (văn hóa-xã hội);</p> <p>Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình;</p>	PLO 11.1
CO2	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.	PLO 12

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

Học xong môn học này, sinh viên đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ sau:

Mục tiêu môn học	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR
CO1	CLO1.1	- Có thể hiểu được ý chính và chi tiết của những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng về các chủ đề liên quan tới cuộc sống, kinh nghiệm du lịch, phong cách sống có lợi cho sức khỏe, nơi sinh sống;
	CLO1.2	- Thuyết trình, thảo luận tình huống, thể hiện thái độ; - Giao tiếp hằng ngày về các đề tài văn hóa, phong cách sống, du lịch;
	CLO1.3	- Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng dưới dạng bài báo, blogs, thông tin hướng dẫn, cuộc phỏng vấn; - Vận dụng tư duy phản biện để nhận biết sự thật hay ý kiến cá nhân, suy luận, nhận biết ý kiến và quan điểm của tác giả, nêu kiến đồng tình hay phản bác ý kiến được nêu, hình thành hình ảnh thông qua ngôn ngữ mô tả;
	CLO1.4	- Có thể viết các dạng bài như tin nhắn thân mật, email, thư tín trang trọng, mẫu tin, bài báo đăng trang web, bài mô tả nơi chốn), có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc;
	CLO1.5	- Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp một cách khá chính xác trong những ngữ cảnh quen thuộc; diễn đạt mục tiêu của hành động, sử dụng câu điều kiện loại 1, dùng các động từ would, used to, thì simple past để diễn tả thói quen và tình trạng trong quá khứ tương đối chính xác. Nhìn chung, có khả năng kiểm soát mặc dù còn có sự ảnh hưởng đáng kể của tiếng mẹ đẻ. Có thể còn mắc lỗi, nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt;
	CLO1.6	- Có đủ vốn từ để diễn đạt bản thân, tuy còn vòng vo, về hầu hết các chủ đề liên quan đời sống hằng ngày như phong cách sống, những bí mật của cuộc sống, nơi sinh sống, du lịch;
	CLO1.7	- Phát âm: cách phát âm mạnh và yếu của các từ to, at, from, for, have; âm câm; ngữ điệu trong các câu hỏi lựa chọn (or question); ngữ điệu thể hiện thái độ quan tâm hoặc nghi ngờ;
CO2	CLO2.1	- Có năng lực tự học;
	CLO2.2	- Có năng lực làm việc cặp/nhóm.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO	PLO	PLO12
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	------------	------------	--------------

											10	11	
1.1												X	
1.2												X	
1.3												X	
1.4												X	
1.5												X	
1.6												X	
1.7												X	
2.1													X
2.2													X

5. Học liệu

a. Giáo trình

(1) Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P. (2017). *Life Intermediate Student's Book*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5 – Unit 8)

b. Tài liệu tham khảo

(2) Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P. (2017). *Life Intermediate Online Workbook (OWB)*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5– Unit 8)

(3) Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P. (2017). *Grammar Practice Worksheets*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5 – Unit 8). Retrieved at www.ngl.cengage.com dated August 19, 2019.

(4) Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P. (2017). *Mono-lingual word list*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5 – Unit 8). Retrieved at www.ngl.cengage.com dated August 19, 2019.

6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập online đi kèm theo các nội dung cụ thể được dạy trong môn học này	Suốt khóa học	CLO1.1; CLO1.3;CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1;	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
	A1.2 Điểm hoạt động Nói (GVNN)	Trong khóa học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.2;	10%
	A1.3 Kiểm tra kỹ năng Nói (GVVN)	Trong khóa học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.2;	10%
	A1.4 Kiểm tra kỹ năng Viết theo dạng tự luận	Trong khóa học	CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7	10%
	Tổng cộng			50%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Thi cuối kì 4 kỹ năng: Kỹ năng Nghe (30 phút - trắc nghiệm) Kỹ năng Đọc (60 phút - trắc nghiệm), Kỹ năng Viết (60 phút - tự luận), và Kỹ năng Nói (10 phút/thí sinh - vấn đáp)	Tập trung vào cuối khóa	CLO1.1; CCLO1.3; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7	50%
	Tổng cộng			50%
Tổng cộng				100%

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Buổi 1	1	INTRODUCTION TO THE			

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
(4,5 tiết)	tiết				
GVVN	COURSE Chia nhóm sinh viên và giới thiệu các yêu cầu của bài project				
	3,5 tiết UNIT 5: WELLBEING Opener: Foods <u>Vocabulary:</u> Foods <u>Speaking:</u> Discussing about foods Part 5.a: Pizza with a pedigree <i>Nội dung chính</i> <u>Reading:</u> Reading the article “ <i>Pizza with a pedigree</i> ”. Reading for main ideas. <u>Grammar:</u> Modal verbs <u>Pronunciation:</u> Weak forms in a sentence <u>Speaking:</u> Making conversations, using modal verbs Part 5.b: Imaginary eating <i>Nội dung chính</i> <u>Reading:</u> Reading the article “ <i>Imaginary eating</i> ”. Reading for main ideas and details. <u>Listening:</u> Listening to a discussion about the idea of imaginary eating. Listening for main ideas and details.	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2.	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gợi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 5 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3 tiết; thực hành tại lớp: 1,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự	Bài tập online_(làm ở nhà) Unit 5 (5.a; 5.b; 5.c)	(1) Unit 5 (Opener; 5.a; 5.b; 5.c); (2) xem cột 5 (3) Unit 5; (4) Unit 5.

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p><u>Grammar:</u> Conditional sentence type 1 <i>When, as soon as, unless, until, before</i></p> <p><u>Vocabulary:</u> Verb + Noun related to a healthy lifestyle</p> <p><u>Speaking:</u> Giving long answers to questions about consequences</p>		học ở nhà : 9 tiết)		
<p>Buổi 2 (4,5 tiết)</p> <p>GVVN</p>	<p>4,5 tiết</p> <p>Part 5.e: We look forwards to your reply <i>Nội dung chính</i></p> <p><u>Writing:</u> Writing a formal letter/email</p> <p><u>Writing skills:</u> Explaining consequences</p> <p>Part 5.f: Dangerous dinning <i>Nội dung chính</i></p> <p><u>Vocabulary:</u> Key vocabulary in the video</p> <p><u>Watching the video</u> “Dangerous dinning”</p> <p><u>Listening:</u> Listening for details and main ideas</p> <p>Review and Memory Booster Review of Unit 5</p>	<p>CLO1.1; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2.</p>	<p><u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gợi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết</p> <p><u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Trao đổi với giảng viên về tiến độ bài project + Học ở nhà: ôn nội</p>	<p>Bài tập online (làm ở nhà) Unit 5 (5.e; review) Unit 6 (6.a)</p>	<p>(1) Unit 5 (5.e; 5.f; review) & Unit 6 (6.a)</p> <p>(2) xem cột 5</p> <p>(3) Unit 5 & Unit 6;</p> <p>(4) Unit 5 & Unit 6.</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>UNIT 6: MYSTERIES</p> <p>Opener: <u>Listening:</u> Listening for main ideas and details.</p> <p>Part 6.a: Flexible thinking Nội dung chính <u>Grammar:</u> Purpose: <i>to...</i>, <i>for ...</i>, <i>so that...</i> <u>Language focus:</u> <i>Long</i> <u>Listening:</u> Listening to a presentation on the mystery of the “<i>Candle puzzle</i>”. Listening for main ideas and details. <u>Reading:</u> Reading the article “<i>Flexible thinking and rewards</i>”. Reading for main ideas.</p>		<p>dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 5 & Unit 6 (xem cột 5 - bài đánh giá)</p> <p>(Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3 tiết; thực hành tại lớp: 1,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)</p>		
<p>Buổi 3 (4,5 tiết)</p> <p>GVVN</p>	<p>4,5 tiết</p> <p>Part 6.b: Desert art Nội dung chính <u>Grammar:</u> Certainty và possibility <u>Vocabulary:</u> <i>Art</i> <u>Listening:</u> Listening to extracts from radio programs about the mysterious Nasca lines in Peru. Listening for main ideas and details. <u>Pronunciation:</u> Weak form of <i>have</i>. <u>Speaking:</u> Making conversation, giving comments</p>	<p>CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2.</p>	<p><u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp</p>	<p>Bài tập online_(làm ở nhà) Unit 6 (6.b; 6.c; 6.e);</p>	<p>(1) Unit 6 (6.b; 6.c;.6.e) (2) xem cột 5 (3) Unit 6; (4) Unit 6.</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>about given situations</p> <p>Part 6.c: Lost and found? <i>Nội dung chính</i> <u>Reading:</u> Reading the article “Where is Amelia Earhart?” <u>Wordbuilding:</u> Nouns and verbs <u>Critical thinking:</u> Speculation or fact? <u>Speaking:</u> Discussing the reasons for what has happened in the given news stories</p> <p>Part 6.e: In the news <i>Nội dung chính</i> <u>Writing:</u> Writing news story <u>Language focus:</u> Adverb –ly trong các câu chuyện</p>		<p>đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Trao đổi với giảng viên về tiến độ bài project + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 6 (xem cột 5 - bài đánh giá)</p> <p>(Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3 tiết; thực hành tại lớp: 1,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)</p>		
Buổi 4 (4.5 tiết) GVVN	4.5 tiết Part 6.f: Encounters with a sea monster <i>Nội dung chính</i> - <u>Vocabulary:</u> Key vocabulary in the video - <u>Watch the video</u> “Encounters with a sea monster” - <u>Listening:</u> Listening for main ideas and details - <u>Speaking:</u> Discussing possible explanations	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2.	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 6 (review) Unit 7 (7.a; 7.b)	(1) Unit 11 (11.f; review) & Unit 7 (7.a; 7.b); (2) xem cột 5 (3) Unit 6 & Unit 7; (4) Unit 6 &

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>Review and Memory Booster Review of Unit 6</p> <p>UNIT 7: Living space Opener: Different living arrangements <u>Listening</u>: Listening for main ideas <u>Speaking</u>: Discussion: “<i>Living arrangements</i>”</p> <p>Part 7.a: Before New York <i>Nội dung chính</i> <u>Vocabulary</u>: In the city <u>Reading</u>: Reading the article “Before New York”. Listening for main ideas and details. <u>Grammar</u>: <i>Used to, would, and Past simple</i> <u>Speaking</u>: Making conversations about changes in places, using <i>used to, would, and past simple</i></p> <p>Part 7.b: Homes around the world <i>Nội dung chính</i> <u>Listening</u>: Listening to podcast about homes. Listening for main ideas and details. <u>Grammar</u>: Comparison adverbs and patterns <u>Speaking</u>: Giving advice</p>		<p>hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Trao đổi với giảng viên về tiến độ bài project + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 6 & Unit 7 (xem cột 5 - bài đánh giá)</p> <p>(Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)</p>		Unit 7.

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Buổi 5 (4,5 tiết) GVVN	4,5 tiết Part 7.c: Sweet songs and strong coffee Nội dung chính <u>Reading:</u> Reading an article “Sweet songs and strong coffee”. Reading for main ideas and details. <u>Worldbuilding:</u> Noun + suffix = Adjective <u>Critical thinking:</u> Imagining a place based on descriptions <u>Speaking:</u> Making a presentation convincing tourists to visit a place, using descriptions Part 7.e: A great place Nội dung chính <u>Writing:</u> Writing a description of a place <u>Language focus:</u> <i>as</i> and <i>like</i> Part 7.f: Nội dung chính - <u>Vocabulary:</u> Key vocabulary in the video - <u>Watch the video</u> “The town with no wi-fi” - <u>Listening:</u> Listening for main ideas and details Review and Memory Booster	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2.	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 7 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 7 (7.c; 7.e; review)	(1) Unit 7(7.c; 7.e; 7.f; review) (2) xem cột 5 (3) Unit 7; (4) Unit 7.

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Review of Unit 7				
Buổi 6 (4,5 tiết)	4,5 tiết UNIT 8: TRAVEL Opener: Travel <u>Listening:</u> Listening for details <u>Speaking:</u> Talking about travel Part 8.a: Holidays and memories <i>Nội dung chính</i> <u>Reading:</u> Read the article: “ <i>Holidays and memories</i> ”. Reading for main ideas and details <u>Grammar:</u> Verb + -ing Verb + to infinitive <u>Vocabulary:</u> Holiday activities <u>Listening and Speaking:</u> Planning the holiday Part 8.b: Walking for wildlife <i>Nội dung chính</i> <u>Listening:</u> Listening for main ideas and details <u>Grammar:</u> Present perfect simple and continuous How long ? <u>Speaking:</u> Talking about preferred activities you have done Part 8.c: All aboard <i>Nội dung chính</i>	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm. + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 8 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 8 (8.a; 8.b; 8.c)	(1) Unit 8 (Opener; 8.a; 8.b; 8.c) (2) xem cột 5 (3) Unit 8; (4) Unit 8.

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p><u>Reading:</u> Read the article: “<i>All aboard</i>”. Reading for main ideas and details</p> <p><u>Critical Thinking:</u> Close reading</p> <p><u>Speaking:</u> Discussion. Topic: “<i>Life green</i>”</p>				
<p>Buổi 7 (4,5 tiết)</p> <p>GVVN</p>	<p>4,5 tiết</p> <p>Part 8.e: Hello from London <i>Nội dung chính</i></p> <p><u>Writing:</u> Writing informal text messages</p> <p><u>Writing skills:</u> Informal style</p> <p>Part 8.f: <u>Vocabulary:</u> Key vocabulary in the video</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Watch the video</u> “Questions and answers” - <u>Listening:</u> Listening for main ideas and details - <u>Speaking:</u> Discuss the given questions <p>Review and Memory Booster Review of Unit 4</p>	<p>CLO1.1; CLO1.2; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2</p>	<p><u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm</p> <p>+ Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết</p> <p><u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản</p> <p>+ Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm</p> <p>+ Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 8 (xem cột 5 - bài đánh giá)</p> <p>(Sinh viên học lý thuyết</p>	<p>Bài tập online (làm ở nhà) (8.e; 8.f; review)</p>	<p>(1) Unit 8 (8.e; 8.f; review)</p> <p>(2) xem cột 5</p> <p>(3) Unit 8;</p> <p>(4) Unit 8.</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung		CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)
				tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		
Buổi 8 (4,5 tiết) GVVN	4,5 tiết	Kiểm tra kỹ năng Viết (45 phút) Kiểm tra kỹ năng Nói	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2	<u>Giảng viên:</u> + Kiểm tra kỹ năng Viết và Nói (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 0 tiết; thực hành tại lớp: 4,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)	BÀI KIỂM TRA VIẾT và NÓI	
Buổi 9 (4,5 tiết) GVVN	4,5 tiết	Part 5.d: Eating out <i>Nội dung chính</i> <u>Vocabulary:</u> Restaurants <u>Language focus:</u> Describing dishes <u>Pronunciation:</u> Disappearing sounds <u>Speaking:</u> Take turn describing your favourite foods Part 6.d: You must be joking! <i>Nội dung chính</i>	CLO1.1 CLO1.2; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 5 (5.d) & Unit 6 (6.d);	(1) Unit 5 (5.d) & Unit 6 (6.d) (2) xem cột 5 (3) Unit 5 & Unit 6; (4) Unit 5 & Unit 8.

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	<p><u>Useful phrases:</u> Reacting to surprising news</p> <p><u>Vocabulary:</u> Adjectives and adverbs describing performances</p> <p><u>Pronunciation:</u> Intonation showing interest and disbelief</p> <p><u>Speaking:</u> Practicing reacting surprising news</p>		<p>hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản</p> <p>+ Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm</p> <p>+ Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 5 và Unit 6 (xem cột 5 - bài đánh giá)</p> <p>(Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)</p>			
Buổi 10 (4,5 tiết)	4,5 tiết	<p>Part 7.d: To rent or buy <i>Nội dung chính</i></p> <p><u>Language focus:</u> Preferences</p> <p><u>Pronunciation:</u> Raising and falling intonation</p> <p><u>Useful phrases:</u> Phrases to say preference</p> <p><u>Speaking:</u> Making conversations about your preference</p> <p>Part 8.d: Is something wrong? <i>Nội dung chính</i></p> <p><u>Vocabulary:</u> Travel problems</p>	<p>CLO1.2; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2</p>	<p><u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm</p> <p>+ Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết</p> <p><u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp</p>	<p>Bài tập online (làm ở nhà)</p> <p>Bài tập online_Unit 7 (7.d) và Unit 8 (8.d)</p>	<p>(1) Unit 7 (7.d) & Unit 8 (8.d)</p> <p>(2) xem cột 5</p> <p>(3) Unit 7 & Unit 8;</p> <p>(4) Unit 7 & Unit 8</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<u>Real life:</u> Dealing with problems <u>Useful expressions:</u> Dealing with problems <u>Pronunciation:</u> Strong and weak forms of <i>to, at, from, for</i> <u>Speaking:</u> Playing the role of a tourist and a tour guide, acting out the conversation.		đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 7 và Unit 8 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		

8. Quy định của môn học

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: Phải hoàn thành bài tập online đúng hạn theo từng tuần. Phải thi đầy đủ các kỹ năng của bài thi cuối kỳ.
- Quy định về chuyên cần: Phải tham dự ít nhất 80% thời lượng môn học. Sinh viên nghỉ quá 20% thời lượng môn học sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- Nội quy lớp học: Sinh viên phải chấp hành nội qui của nhà trường, có thái độ hòa nhã, lịch sự với giáo viên và các bạn cùng tham gia môn học.

TRƯỞNG KHOA

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Thúy Nga

TS. Bùi Thị Thục Quyên